

Version. 01/2024

HƯỚNG DẪN ĐỊNH DẠNG VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

Nội dung

- 1. Quy định về loại giấy, cách in và quy cách đóng cuốn Báo cáo Khoá luận tốt nghiệp. 2
- 2. Quy định về hình thức và bố cục trình bày 2
 - 2.1. Chung 2
 - 2.1.1. Định dạng trang..... 2
 - 2.1.2. Thứ tự các đề mục cơ bản, cách đánh số trang, cách ngắt trang và gán Header & Footer cho các trang của Báo cáo KLTN 4
 - 2.1.3. Font chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, và định dạng đoạn văn 4
 - 2.2. Trang bìa ngoài & Gáy trang..... 6
 - 2.3. Header & Footer..... 7
 - 2.3.1. Định dạng 7
 - 2.3.2. Header 7
 - 2.3.3. Footer 8
 - 2.4. Chú thích hình ảnh, bảng và công thức..... 8
 - 2.5. Mục lục..... 9
 - 2.6. Tài liệu tham khảo..... 9
 - 2.6.1. TLTK là sách 9
 - 2.6.2. TLTK là bài báo khoa học 9
 - 2.6.3. TLTK là luận văn tốt nghiệp 10
- 3. Quy định về nội dung 10

1. Quy định về loại giấy, cách in và quy cách đóng cuốn Báo cáo Khoá luận tốt nghiệp.

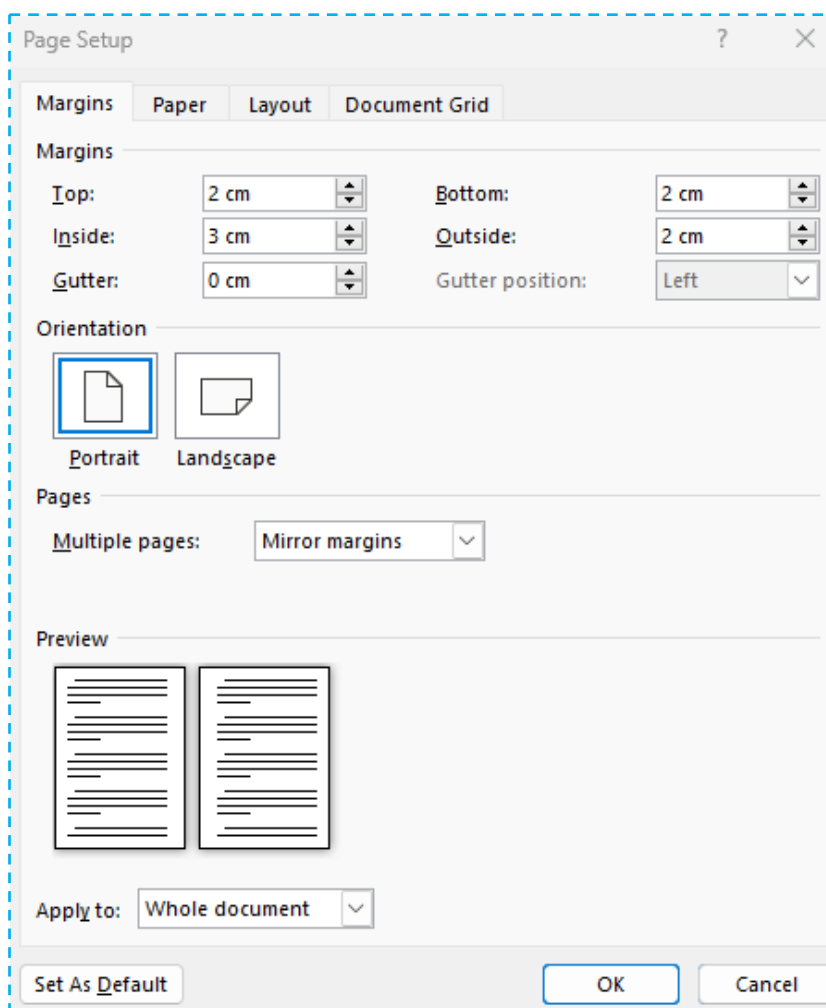
	Trang bìa ngoài	Các trang còn lại
Màu nền	Trắng (màu trắng giấy)	Trắng (màu trắng giấy)
Loại giấy A4 có định lượng	Tối thiểu 180 gsm.	80 gsm.
Cách in	In, rồi cán bóng bên ngoài để không bong tróc mực in.	In 2 mặt , in màu các hình mà cần dựa vào màu để dễ nhận biết tính chất, mức độ...(ví dụ các đồ thị, hình ảnh là kết quả của mô phỏng...)
Kích thước cuốn báo cáo	294 x 208 (mm)	

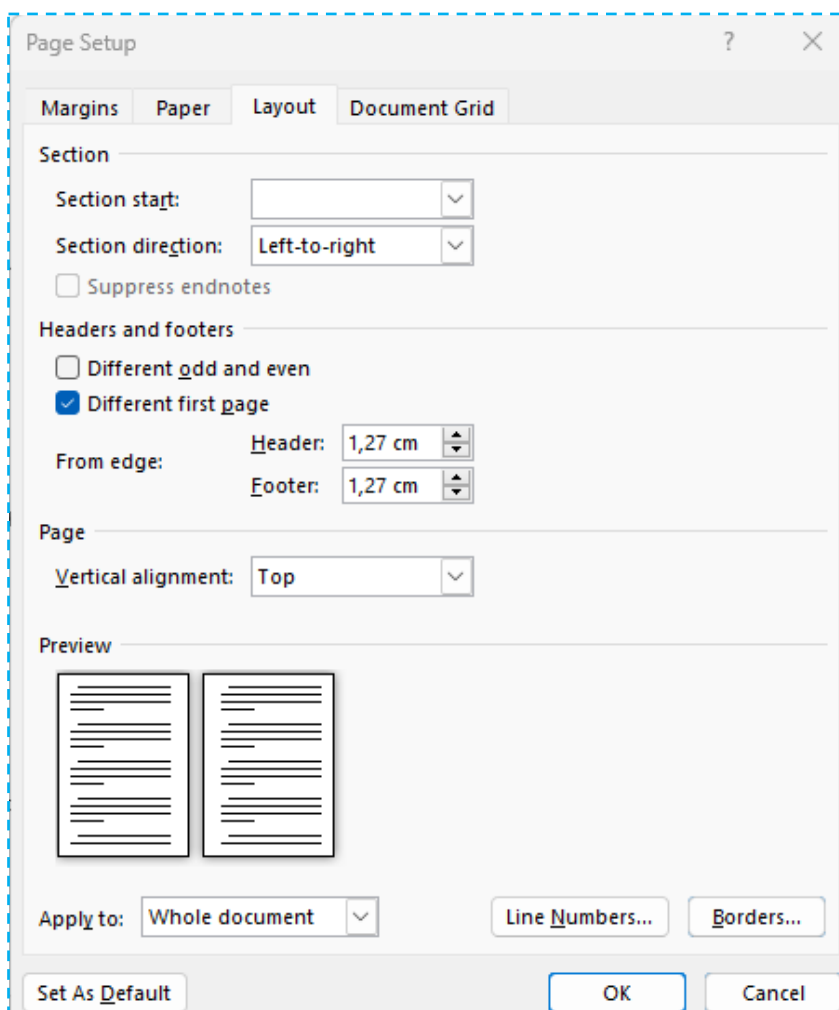
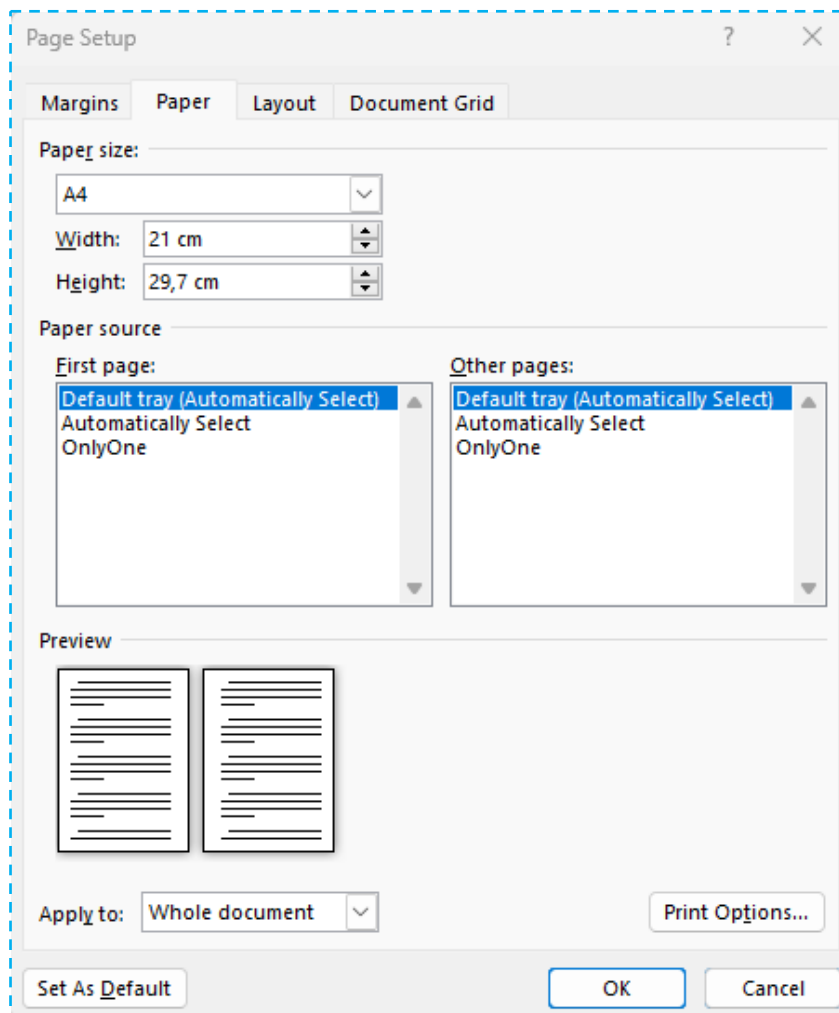
- Lưu ý quy định trên chỉ áp dụng cho cuốn Báo cáo Khoá luận tốt nghiệp hoàn thiện cuối cùng mà sinh viên phải nộp cho khoa để lưu.

2. Quy định về hình thức và bố cục trình bày

2.1. Chung

2.1.1. Định dạng trang





2.1.2. Thứ tự các đề mục cơ bản, cách đánh số trang, cách ngắt trang và gán Header & Footer cho các trang của Báo cáo KLTN

STT	ĐỀ MỤC	Cách đánh số trang	Cách ngắt trang	Header & Footer
1	{Trang bìa ngoài}	Không đánh số trang.	Phải ngắt trang, để Đề mục được bắt đầu trong trang mới (Layout - Breaks-Next page).	Không Header & Footer
2	{Trang bìa trong}			
3	PHIẾU GIAO ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP			
4	PHIẾU NHẬN XÉT KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP (Dành cho giảng viên hướng dẫn)			
5	PHIẾU NHẬN XÉT KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP (Dành cho giảng viên phản biện)			
6	PHIẾU XÁC NHẬN CHÍNH SỬA KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP			
7	LỜI CẢM ƠN	Đánh số trang theo kí tự La Mã, chữ thường. Bắt đầu từ i, ii, iii, iv, v...		Có Header & Footer
8	LỜI CAM KẾT			
9	MỤC LỤC			
10	DANH MỤC HÌNH			
11	DANH MỤC BẢNG			
12	DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT			
13	TÓM TẮT			
14	ABSTRACT	Đánh số trang theo số đếm, chữ thường. Bắt đầu từ 1, 2, 3...	Không cần ngắt trang.	
15	CHƯƠNG 1. AAAAA			
.....	1.1. Abcde			
	1.1.1. Befgh			
	CHƯƠNG 2. BBBBBB			
	2.1.			
	2.1.1.	Phải ngắt trang.		
16	TÀI LIỆU THAM KHẢO			
17	PHỤ LỤC			

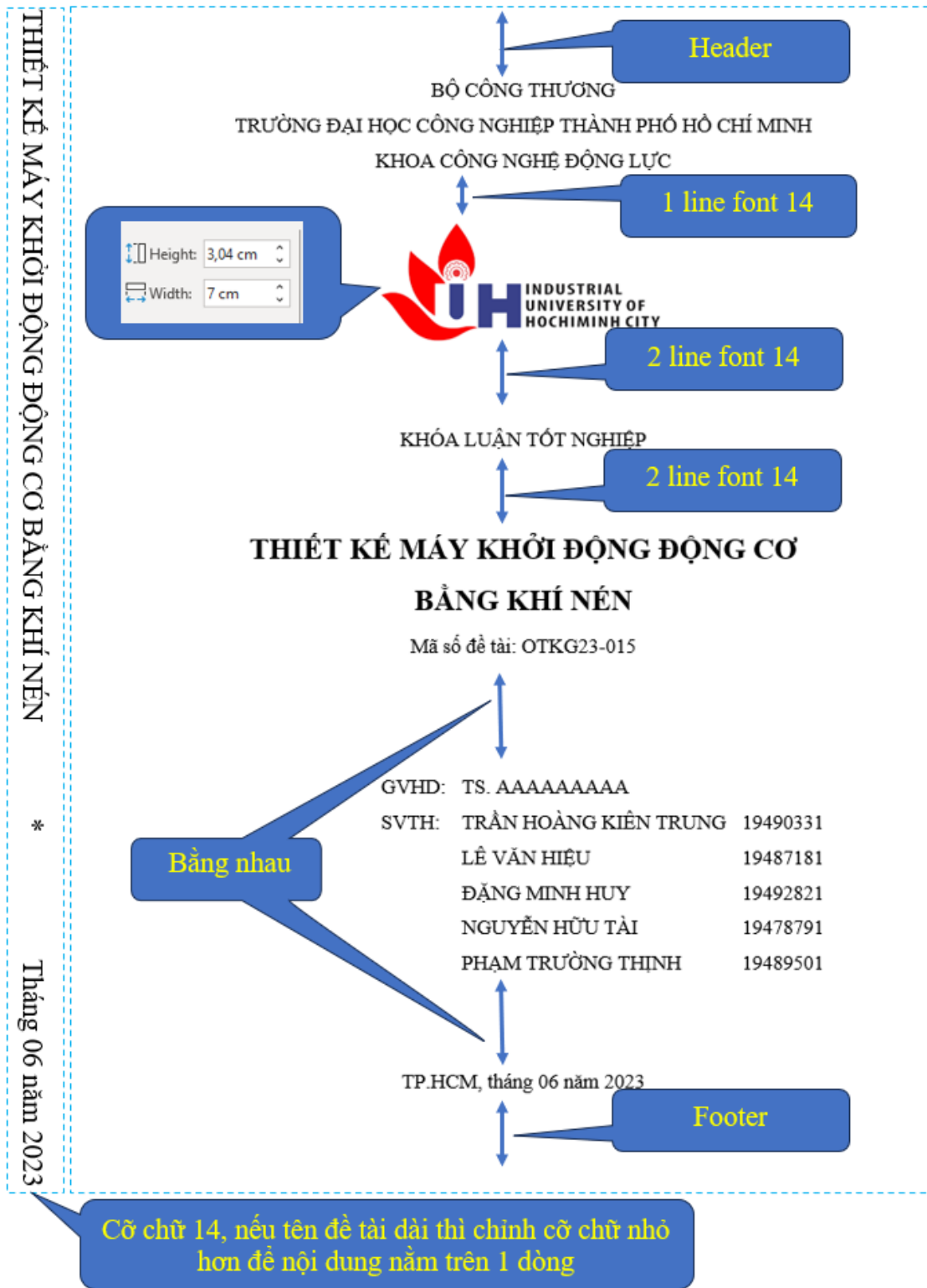
2.1.3. Font chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, và định dạng đoạn văn

ĐỀ MỤC		Font chữ	Cỡ chữ	Kiểu chữ	Paragraph (Đoạn văn)							
					General	Indentation			Spacing			Line spacing
					Alignment	Left	Right	Special	By	Before	After	
Trang bìa ngoài		Times New Roman	14 (Riêng tên đề tài 20)	CHỮ HOA, (Riêng tên đề tài IN ĐẬM)	Centered, Right	0,0	0,0	(None)	0,0	0,0	0,0	1,5 lines
Gáy trang		Times New Roman	Tối đa 14. Nếu tên đề tài dài giảm	CHỮ HOA, chữ thường	Justified	0,0	0,0	(None)	0,0	0,0	0,0	single

			cỡ chữ để nằm trên 1 hàng.									
Trang bìa trong		Times New Roman	14 (Riêng tên đề tài 20)	CHỮ HOA, (Riêng tên đề tài IN ĐẬM)	Centered, Left	0,0	0,0	(None)	0,0	0,0	0,0	1,5 lines
Tiêu đề Level 1	LỜI CẢM ƠN	Times New Roman	13	CHỮ HOA, IN ĐẬM	Centered	0,0	0,0	(None)	0,0	3pt	0,0	1,5 lines
	LỜI CAM KẾT											
	MỤC LỤC											
	DANH MỤC HÌNH											
	DANH MỤC BẢNG											
	DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT											
	TÓM TẮT											
	ABSTRACT											
	CHƯƠNG 1;2;3....											
	TÀI LIỆU THAM KHẢO											
PHỤ LỤC												
Tiêu đề Level 2	1.1. Abc	Times New Roman	13	Chữ thường, in đậm	Justified	0,0	0,0	(None)	0,0	2pt	0,0	1,5 lines
Tiêu đề Level 3	1.1.1. Bcd	Times New Roman	13		Justified	0,0	0,0	(None)	0,0	2pt	0,0	1,5 lines
Nội dung của Level 1	LỜI CẢM ƠN	Times New Roman	13	Chữ thường.	Justified	0,0	0,0	First line	0,76 cm	3pt	0,0	1,5 lines
	LỜI CAM KẾT											
Nội dung của Level 1	TÓM TẮT	Times New Roman	13	Chữ thường.	Justified	0,0	0,0	(None)	0,0	3pt	0,0	1,5 lines
	ABSTRACT											
	CHƯƠNG 1;2;3....											
	MỤC LỤC											
	DANH MỤC HÌNH											
	DANH MỤC BẢNG											
	DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT											
	TÀI LIỆU THAM KHẢO											
	PHỤ LỤC											
	Nội dung của Level 2;3											
Hình					Centered	0,0	0,0	(None)	0,0	3pt	0,0	1,5 lines
Chú thích Hình	Hình 1.1 Abcdef	Times New Roman	13	Chữ in nghiêng	Centered	0,0	0,0	(None)	0,0	0,0	0,0	1,5 lines
Bảng					Centered	0,0	0,0	(None)	0,0	0,0	0,0	1,5 lines
Nội dung trong Bảng		Times New Roman	13	Chữ thường.		0,0	0,0	(None)	0,0	0,0	0,0	1,5 lines
Chú thích	Bảng 1.1 Cdefgh	Times New	13	Chữ in nghiêng	Centered	0,0	0,0	(None)	0,0	3pt	0,0	1,5 lines

Bảng		Roman										
Công thức		Cambria Math	13	<i>Chữ in nghiêng</i>	Centered	0,0	0,0	(None)	0,0	3pt	0,0	1,5 lines
Đánh số Công thức	(2.1)	Times New Roman	13	Chữ thường.	Right	0,0	0,0	(None)	0,0	3pt	0,0	1,5 lines
Header		Times New Roman	12	CHỮ HOA, IN THƯỜNG	Left, Right	0,0	0,0	(None)	0,0	0,0	0,0	1,5 lines
Footer		Times New Roman	Tối đa 12. Nếu tên đề tài dài giảm cỡ chữ để nằm trên 1 hàng.	Chữ thường, in đậm	Left	0,0	0,0	(None)	0,0	0,0	0,0	1,5 lines
Page number		Times New Roman	12	Chữ thường	Right	0,0	0,0	(None)	0,0	0,0	0,0	1,5 lines

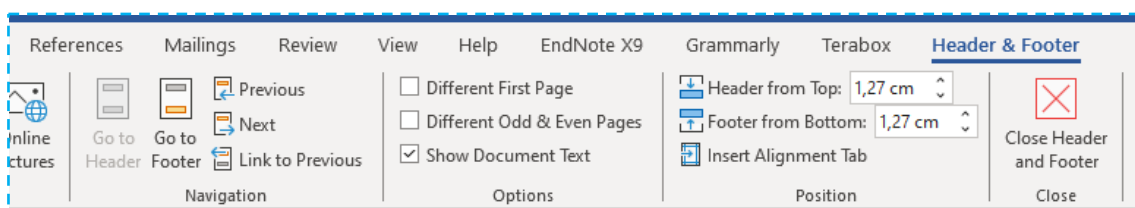
2.2. Trang bìa ngoài & Gáy trang



⇒ Lưu ý: Đường viền nét đứt, màu xanh, sẽ bỏ khi in.

2.3. Header & Footer

2.3.1. Định dạng



2.3.2. Header

2.3.3. Footer

Thiết kế máy khởi động động cơ bằng khí nén

1

2.4. Chú thích hình ảnh, bảng và công thức

Phần chú thích hình nằm ngay phía dưới hình, phần chú thích Bảng nằm ngay phía trên bảng, phần chú thích Công thức nằm sát biên phải trang định dạng.

Định dạng chú thích:

Hình a.b._XXXXXXXXXXXXXXXXX

Bảng a.b._YYYYYYYYYYYYYYYYY

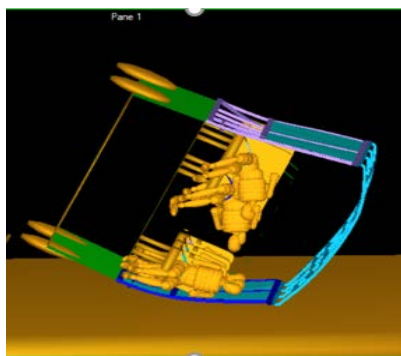
a: là chỉ **Chương a** chứa hình/bảng/công thức.

b: là chỉ số thứ tự hình/bảng/công thức trong **Chương a**.

_XXXXXXXXXXXXXXXXX : là khoảng trắng và tên nội dung chú thích cho Hình.

_YYYYYYYYYYYYYYYYY: là khoảng trắng và tên nội dung chú thích cho Bảng.

Ví dụ hình



Hình 2.3. Kết quả mô phỏng hành khách trong xe khi trang bị dây đai 2 điểm

⇒ Giải thích: “Hình 2.3.” là Hình **thứ 3** trong **Chương 2**.

Ví dụ bảng

Bảng 2.7. Lực hiển thị

TT	Lực (N)	Gia tốc (m/s ²)
1	5	5
2	3	7
3	4	1

⇒ Giải thích: “Bảng 2.7.” là Bảng **thứ 7** trong **Chương 2**.

Ví dụ công thức

$$P_i = \frac{p_i \cdot V_h \cdot i \cdot n}{30 \cdot \tau} \quad (2.1)$$

⇒ Giải thích: “(2.1)” là Công thức **thứ 1 (thứ nhất)** trong **Chương 2**.

2.5. Mục lục

Mục lục hiển thị tối đa chỉ mức 3 - Level 3.

Ví dụ

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN	1
1.1. Lịch sử nghiên cứu.....	1
1.2. Lý do chọn đề tài.....	1
1.3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu.....	1
1.3.1. Đối tượng nghiên cứu.....	1
1.3.2. Phương pháp nghiên cứu.....	1
1.4. Mục đích nghiên cứu.....	1

2.6. Tài liệu tham khảo

Cách định dạng tên các loại tài liệu tham khảo (TLTK) như sau:

2.6.1. TLTK là sách

Ghi theo thứ tự: “Tên tác giả. Tên Sách. Nhà xuất bản. (Năm xuất bản).”

Ví dụ:

- [1] Von Neumann, J. *The Computer and the Brain*. Yale University Press, New Haven, Connecticut. (1958).
- [2] Sơn, NT. *Lý thuyết tập hợp*. Nhà Xuất Bản Khoa Học và Kỹ Thuật, Tp. HCM. (1999).

2.6.2. TLTK là bài báo khoa học

- Bài báo khoa học trích trong **tạp chí** ghi theo thứ tự: “Tên tác giả. Tên bài báo. Tên tạp chí, (Năm xuất bản), Số tạp chí phát hành, Trang bắt đầu – Trang kết thúc.”

Ví dụ:

- [1] Turing, AM. Computing machinery and intelligence. *Mind*, (1950), 59, 433 – 460.
- [2] Anh, N.H & Nhơn, Đ.V. Lời giải tối ưu và tập sinh trên mạng suy diễn. *Tạp Chí Phát Triển Khoa Học Công Nghệ*, (2001), 4, 10 – 16.

- Bài báo khoa học trích trong **kỷ yếu, hội nghị** ghi theo thứ tự: “Tên tác giả. Tên bài báo. Tên Hội nghị, (Năm xuất bản), Trang bắt đầu – Trang kết thúc.”

Ví dụ:

[1] Russell, S.J. & Wefald, E.H. On optimal game-tree search using rational meta-reasoning. In *Proceedings of the 11th International Joint Conference on Artificial Intelligence*, (1989). 334-340.

[2] Tùng, N.T. Phân tích sự phụ thuộc dữ liệu. Trong *kỷ yếu hội nghị Nghiên cứu Khoa Học Trẻ lần 3*, (2001). 18-22.

2.6.3. TLTK là luận văn tốt nghiệp

Ghi theo thứ tự: “Tên tác giả. Tên luận văn. Cấp học làm luận văn, Tên trường (năm xuất bản).”

[1] Minsky, M.L. *Neural Nets and the Brain-Model Problem*. PhD thesis, Princeton University. (1954).

3. Quy định về nội dung

Khoá luận tốt nghiệp trước khi in nộp cho khoa, sẽ được kiểm tra trùng lặp, đạo văn, bằng phần mềm Turnitin. Quy định về mức độ trùng lặp của nội dung KLTN được chấp nhận như sau:

- ❖ Không được vượt quá **35%** trên **tổng tài liệu** phát hiện trùng lặp. ($\leq 35\%$)
- ❖ Không được vượt quá **10%** trên **mỗi tài liệu** phát hiện trùng lặp. ($\leq 10\%$)